

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2001-2005  
ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC KX 05.12**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI**

**NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH THỂ, TÌNH TRẠNG  
SỨC KHỎE CỦA MỘT SỐ NHÓM NGƯỜI LAO ĐỘNG XÉT  
DƯỚI GÓC ĐỘ YÊU CẦU CỦA QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP  
HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

**Chủ nhiệm đề tài : GS. TSKH. Lê Nam Trà**

**Cơ quan chủ trì đề tài : Trường Đại học Y Hà Nội**

**Mã số đề tài : KX.05.12**

**HÀ NỘI 2005**

## CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
BHLĐ	Bảo hộ lao động
BMI	Chỉ số khối cơ thể (Body Mass Index)
BNN	Bệnh nghề nghiệp
CKLK	Cơ khí luyện kim
CMKT	Chuyên môn kỹ thuật
CS	Cộng sự
CSSK	Chăm sóc sức khỏe
DL	Du lịch
ĐKLĐ	Điều kiện lao động
HATĐ	Huyết áp tối đa
HATT	Huyết áp tối thiểu
HCBVTV	Hóa chất bảo vệ thực vật
HGD	Hộ gia đình
ILO	Tổ chức lao động thế giới (International Labour Organisation)
KCB	Khám chữa bệnh
KT	Kinh tế
KS	Khách sạn
LĐNN	Lao động nông nghiệp
LĐTBXH	Lao động thương binh xã hội
LLLĐ	Lực lượng lao động
MTLĐ	Môi trường lao động
MTDL	Môi trường du lịch
NLĐ	Người lao động
NĐTDCP	Nông độ tối đa cho phép
RHM	Răng hàm mặt
TBPHCN	Trang bị phòng hộ cá nhân
TCCP	Tiêu chuẩn cho phép
TCVN	Tiêu chuẩn Việt nam
THNL	Tiêu hao năng lượng
TMH	Tai mũi họng
TNGT	Tai nạn giao thông
TNLĐ	Tai nạn lao động
VLCL	Vật liệu chịu lửa
WHO	Tổ chức y tế thế giới

## DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KX.05.12

### BAN CHỦ NHIỆM

Chủ nhiệm đề tài:	GS.TSKH. Lê Nam Trà
Phó chủ nhiệm đề tài:	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu
Thư ký đề tài:	ThS. Vũ Thị Vụng TS. Trần Như Nguyên
Kế toán đề tài :	CN. Trần Lê Giang

### CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU :

#### Đề tài nhánh KX.05.12.02:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	PGS.TS. Hoàng Khải Lập
Thư ký đề tài nhánh:	ThS. Nguyễn Thị Hiếu

#### Đề tài nhánh KX.05.12.03:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	TS. Nguyễn Thế Công
Phó chủ nhiệm đề tài nhánh:	PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Liên.
Thư ký đề tài nhánh:	DS. Nguyễn Thị Gia

#### Đề tài nhánh KX.05.12.04:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	PGS.TS. Lê Văn Trung
Thư ký đề tài nhánh:	TS. Nguyễn Duy Bảo BS. Tạ Tuyết Bình

#### Đề tài nhánh KX.05.12.05:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu
Thư ký đề tài nhánh:	ThS. Nguyễn Thu Anh

#### Đề tài nhánh KX.05.12.06:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	GS.TS. Đào Ngọc Phong
Thư ký đề tài nhánh:	ThS. Nguyễn Quỳnh Anh

#### Đề tài nhánh KX.05.12.07:

Chủ nhiệm đề tài nhánh:	TS. Nguyễn Quốc Anh
Phó Chủ nhiệm đề tài nhánh:	TS. Trương Văn Phúc
Thư ký đề tài nhánh:	CN. Hồ Quang Khánh

<b>MỤC LỤC</b>		
	<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>		1
	<b>Mục tiêu của đề tài</b>	2
	<b>Nội dung nghiên cứu của đề tài</b>	2
<b>CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>		4
	<b>1.1. Nghiên cứu tổng quan</b>	4
	<b>1.2. Nghiên cứu khảo sát để minh họa cho những vấn đề đã tổng kết của phần tổng quan tại 5 ngành nghề.</b>	4
	<b>1.3. Khống chế sai số</b>	8
	<b>1.4. Đạo đức trong nghiên cứu</b>	9
	<b>1.5. Xử lý và phân tích số liệu</b>	9
<b>CHƯƠNG 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>		10
	<b>2.1. Kết quả về tổng quan các vấn đề nghiên cứu.</b>	10
	2.1.1. Tổng quan về nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực và chất lượng dân số.	10
	2.1.2. Tổng quan về điều kiện lao động.	16
	2.1.3. Tổng quan về tình hình sức khỏe, bệnh tật, bệnh nghề nghiệp của Người lao động.	31
	2.1.4. Các văn bản chính sách trong chăm sóc sức khỏe Người lao động.	45
	<b>2.2: Kết quả nghiên cứu về điều kiện lao động, một số đặc điểm sinh thể, tình trạng sức khỏe và một số bệnh nghề nghiệp của một số loại hình lao động như xây dựng, luyện kim, hóa chất, nông nghiệp, du lịch...</b>	56
	2.2.1. Điều kiện lao động	56
	2.2.2. Ảnh hưởng của chất lượng dân số đến phát triển nguồn nhân lực	62
	2.2.3. Đặc điểm sinh thể	66
	2.2.4. Tình hình sức khỏe, bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động của NLĐ các ngành nghề	72
	<b>2.3: Đề xuất một số giải pháp và chính sách để bảo vệ sức khỏe, bảo hộ lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động, đặc biệt đối với những nghề nặng nhọc và ở những môi trường làm việc độc hại nguy hiểm.</b>	90

2.3.1. Giải pháp tổng thể	90
2.3.2. Giải pháp cụ thể	90
<b>CHƯƠNG 3: BÀN LUẬN</b>	102
<b>3.1. Điều kiện lao động các ngành nghề</b>	102
<b>3.2. Đánh giá thực trạng chất lượng dân số, nguồn lực.</b>	106
<b>3.3. Đặc điểm sinh thể của người lao động các ngành nghề.</b>	108
<b>3.4. Tình hình sức khỏe, bệnh tật của người lao động các ngành nghề.</b>	112
<b>3.5. Tình hình bệnh nghề nghiệp &amp; bệnh liên quan đến nghề nghiệp và tai nạn lao động của các ngành nghề.</b>	117
<b>3.6. Công tác bảo hộ lao động các ngành nghề</b>	123
<b>KẾT LUẬN</b>	133
<b>KHUYẾN NGHỊ</b>	138
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	139

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở nước ta số người ở độ tuổi lao động chiếm khoảng 61% dân số. Lực lượng lao động, yếu tố chủ yếu của mọi nền sản xuất, hiện nay ở nước ta theo kết quả điều tra lao động - việc làm năm 2002, cả nước có 40716,8 ngàn người [6]. Nguồn nhân lực này là bộ phận quan trọng của dân số đã đóng góp sức lực của mình trong việc sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chúng ta phải đối mặt với những thách thức to lớn về tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Nhiều ngành nghề đã phát triển cả về quy mô cũng như mặt hàng sản xuất để đáp ứng với nhu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay: xây dựng, luyện kim, khai thác mỏ, hóa chất... Do đặc điểm của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa là đẩy mạnh quá trình chuyển giao công nghệ trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh tế xã hội. Nhiều cơ sở sản xuất đã thay đổi nhanh chóng về công nghệ sản xuất, cải tiến kỹ thuật, có sự liên doanh rộng rãi với các doanh nghiệp nước ngoài. Quá trình này làm thay đổi điều kiện lao động, bên cạnh các yếu tố tác hại nghề nghiệp cũ xuất hiện thêm các yếu tố tác hại nghề nghiệp mới. Do đó mô hình bệnh tật cũng thay đổi và những bệnh nghề nghiệp mới, loại hình tai nạn lao động mới sẽ phát sinh.

Trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hiện nay cùng với sự phát triển kinh tế chung, nông nghiệp cũng có bước đổi mới với việc cơ giới hóa, điện khí hóa và hóa học hóa sản xuất nông nghiệp và thay đổi cơ cấu sản xuất (làng nghề phát triển), thay đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng địa phương. Sự phát triển này đã tạo được công ăn việc làm cho nhiều người, tăng thu nhập cho người dân. Bên cạnh những đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội thì phải kể đến những hạn chế của nó do quy mô sản xuất nhỏ, vốn đầu tư ít nên việc cải tiến công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học còn hạn chế... nên việc sản xuất không an toàn, dễ gây tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường lao động và môi trường xung quanh làm ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và cộng đồng xung quanh.

Các ngành dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng và thu hút nhiều lao động tham gia đặc biệt là lao động nữ. Vai trò của du lịch trong ngành dịch vụ ngày càng rõ nét. Một hệ thống phát triển cùng với ngành công nghệ mới " công nghệ không ống khói" sẽ phát triển ngày càng mạnh, trở thành một bộ phận không thể thiếu được của sự phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Với cách nhìn con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động có ý nghĩa chiến lược to lớn. Do đó việc cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đảm

bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động nước ta sẽ có ý nghĩa thiết thực, cấp bách trong việc phát triển nguồn nhân lực này.

Vì vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống điều kiện lao động trong các ngành sản xuất cũng như tác động của nó đến sức khỏe, bệnh tật cũng như xu hướng chuyển đổi cơ cấu lao động là một vấn đề rất cần thiết. Từ đó xem xét đề xuất và xây dựng các biện pháp làm giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường lao động, cải thiện điều kiện lao động cũng như các chế độ, chính sách để bảo vệ sức khỏe, bảo hộ lao động và phòng chống các bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Đề tài cấp Nhà nước "**Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thể, tình trạng sức khỏe của một số nhóm người lao động xét dưới góc độ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước**" mã số KX.05.12 thuộc chương trình KX.05 "**Phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa**" được thực hiện trong giai đoạn 2001- 2005 nhằm góp phần giải quyết một trong những yêu cầu trên nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, nguồn nhân lực quan trọng của xã hội.

### **Mục tiêu của đề tài :**

1. Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thể, tình trạng sức khỏe và một số bệnh nghề nghiệp của một số loại hình lao động đặc thù, đặc biệt đối với một số nghề nặng nhọc ở những môi trường làm việc có độc hại, nguy hiểm như xây dựng, luyện kim, hóa chất, nông nghiệp, du lịch...
2. Đề xuất một số giải pháp và chính sách để bảo vệ sức khỏe, bảo hộ lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động, đặc biệt đối với những nghề nặng nhọc và ở những môi trường làm việc có độc hại nguy hiểm.

### **Nội dung nghiên cứu của đề tài :**

1. Tổng quan về tình hình sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cũng như các chủ trương chính sách để bảo vệ sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động ở Việt Nam, một số nước phát triển và một số nước trong khu vực.
2. Khảo sát một số xí nghiệp, cơ sở sản xuất của 5 ngành nghề độc hại đặc thù ( ngành xây dựng, cơ khí luyện kim, hóa chất, nông nghiệp và dịch vụ du lịch) khám và đo đạc các chỉ số về sức khỏe cần thiết để đánh giá thực trạng về tình hình sức khỏe của người lao động.
3. Khảo sát, tiến hành đo đạc các chỉ số cần thiết về bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động của người lao động ở 5 ngành nghề độc hại, đặc thù trên.

4. Nghiên cứu thực trạng công tác vệ sinh lao động- bảo hộ lao động hiện nay trong các ngành nghề độc hại, nguy hiểm nói trên.
5. Nghiên cứu phân tích ảnh hưởng của chất lượng dân số đến phát triển nguồn nhân lực. Đề xuất một số giải pháp về nâng cao chất lượng dân số để góp phần phát triển nguồn nhân lực.
6. Đề xuất các giải pháp và chính sách để bảo vệ sức khỏe, bảo hộ lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.



# CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## 1.1. Nghiên cứu tổng quan:

- **Phương pháp nghiên cứu:** sử dụng phương pháp chuyên gia. Phân tích và tổng hợp dựa trên các số liệu sẵn có ở các tạp chí trong và ngoài nước, các văn bản pháp quy về chăm sóc sức khỏe người lao động.
- **Đối tượng nghiên cứu:**
  - + Văn bản pháp quy về công tác chăm sóc sức khỏe người lao động ở Việt Nam và một số nước trong khu vực.
  - + Các vấn đề nghiên cứu thuộc các ngành khai thác mỏ, thủy sản, dệt may, vi tính, trồng cà phê, CKLK, hoá chất, xây dựng, nông nghiệp, du lịch đã được công bố.
  - + Hồi cứu số liệu, điều tra theo mẫu phiếu ở 16 cơ sở đại diện cho các ngành nghề thuộc tổng công ty hóa chất Việt Nam
  - + Sổ sách, hồ sơ quản lý sức khỏe, số khám bệnh của trạm y tế xã.
  - + **Hồi cứu số liệu**, sổ sách khám chữa bệnh, tình hình tai nạn lao động.

**1.2. Nghiên cứu khảo sát để minh họa cho những vấn đề đã tổng kết của phần tổng quan tại 5 ngành nghề :** Ngành cơ khí luyện kim; Ngành hóa chất; Ngành xây dựng; Ngành nông nghiệp; Ngành du lịch.

### 1.2.1. Thiết kế nghiên cứu :

Nghiên cứu ngang mô tả kết hợp với nghiên cứu hồi cứu số liệu sẵn có.

### 1.2.2. Địa điểm nghiên cứu

- **Ngành cơ khí luyện kim :**

Nghiên cứu tại 4 nhà máy đại diện cho 2 ngành nghề: cơ khí và luyện kim thuộc 2 khu công nghiệp lớn ở Miền Bắc và Miền Nam:

- + Nhà máy Diezen Sông Công - Thái Nguyên.
- + Nhà máy luyện gang - Công ty gang thép Thái Nguyên.
- + Xí nghiệp luyện kim màu II Thái Nguyên - Công ty luyện kim
- + Nhà máy thép Thủ Đức - Công ty thép Miền Nam.

- **Ngành hóa chất :**

- Nghiên cứu khảo sát tại 3 cơ sở, thuộc nhóm ngành phân bón và hóa chất cơ bản:

- + Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
- + Công ty Supe và Phốtphát Lâm Thao
- + Công ty Hóa chất Việt Trì

- *Ngành xây dựng :*

- + Nhà máy vật liệu chịu lửa Thái Nguyên.
- + Công ty sản xuất vật liệu chịu lửa Cầu Đuống, Hà Nội.
- + Công ty xi măng Hải Phòng.
- + Công ty Phú Tài (Bình Định).
- + Công ty đá ốp lát xây dựng Bình Định (BISTOCO).
- + Công ty TNHH đá hoa cương (Bình Định).
- + Công ty khai thác đá và vật liệu xây dựng Hoá An.
- + Xí nghiệp gạch ngói Đồng Nai.
- + Công ty xây dựng nhà số 19 LICOGI, Hà Nội.

- *Ngành nông nghiệp :*

Nghiên cứu khảo sát ở ba loại hình sản xuất

- Lao động trồng lúa: Nghiên cứu được tiến hành tại hai xã thuần nông tại hai tỉnh: 1 tỉnh miền Bắc và 1 tỉnh miền Nam.

+ Xã Mỹ Khánh, TP Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

+ Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Lao động trồng chè: xã Đạm Bri, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Làng nghề đúc đồng: xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

- *Ngành du lịch*

<i>Miền</i>	<i>Địa phương</i>	<i>Công ty du lịch</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Miền Bắc	Hà Nội	Công ty DL Việt Nam tại Hà Nội	x		
		Công ty hướng dẫn điều hành DL	x		
		Công ty khách sạn DL Thăng lợi	x		
		Khách sạn Kim Liên			x
		Khách sạn Hà Nội-Daewoo			x